TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- **Bà Phạm Thị G**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/11/2014 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/10/2024, bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B thỏa thuận:

- Về hôn nhân: bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/10/2015. Sau khi ly hôn, cháu Xuân T do bà Phạm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B cùng khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/10/2015. Sau khi ly hôn, cháu Xuân T do bà Phạm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Phạm Thị G và ông Nguyễn Xuân B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005123 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường A;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương